

Số: 05/2021/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2021/VDS-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lò Thúy N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Cà Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thúy N và anh Cà Văn H kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 05/8/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái xuất phát từ sự khác biệt về công việc, mỗi người đều giữ quan điểm riêng của mình nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thể thấu hiểu và cảm

thông cho nhau. Mặc dù anh chị không cãi chửi nhau nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên đã sống ly thân được hơn 01 năm để mỗi người nhìn nhận lại bản thân và thay đổi lối sống nhưng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị N và anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh H.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Cà Lò C, sinh ngày 22/5/2011 và cháu Cà Lò Khang Kiệt, sinh ngày 10/9/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Lò Thúy N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Lò C và cháu Cà Lò Kiến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H cấp dưỡng nuôi cháu C cùng chị N mỗi tháng là 3.000.000VNĐ, thời gian bắt đầu từ tháng 11/2021 đến khi cháu C đủ tuổi trưởng thành. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung, cháu Cà Lò C thể hiện nguyện vọng được ở cùng mẹ. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và ý kiến của con chung trên 07 tuổi nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị N và anh H đã thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Lò Thúy N nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thúy N và anh Cà Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thúy N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Lò C, sinh ngày 22/5/2011 và cháu Cà Lò Khang Kiệt, sinh ngày 10/9/2015 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Cà Văn H cấp dưỡng nuôi cháu C cùng chị N mỗi tháng 3.000.000VNĐ (Ba triệu đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 11/2021 đến khi cháu C đủ tuổi trưởng thành

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị N và anh H đã thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong nên không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu của người thứ ba thì Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thúy N nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001223 ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tráng A Tênh